TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ II năm học 2015 - 2016

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010600	Bùi Văn	An		7	7	6	6		**5,5**	Thiếu Ban	
2	11110710686	Trần Tuấn	Anh		7	6	7	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
3	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	21/11/91	4		6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
4	DTK1151010490	Trần Đức	Anh	2/10/1993	7	7	B	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
5	K125520103175	Nguyễn Tuấn	Anh	17/06/94	8		6	8	6	**4,7**	Thiếu Ban	
6	K125520103458	Dương Tuấn	Anh	13/09/94	7		6	8	5	**4,3**	Thiếu Ban	
7	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh		B		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
8	K135140214024	Nguyễn Tuấn	Anh	28/11/95	B			6	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
9	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	15/02/95	7	7	7	B	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
10	K135520103295	Ngô Đức	Anh	19/10/95	6	7	6	6		**5,3**	Thiếu Ban	
11	K135520103372	Hoàng Ngọc	Anh	12/10/1995	B	7	6		7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
12	K125520103322	Nguyễn Xuân	Bắc	10/11/1994	7	8	7	6		**6,0**	Thiếu Ban	
13	DTK1151010169	Phạm Văn	Bình	29/08/92	7	B	B	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
14	K135140214082	Tống Văn	Bôn	3/3/1995	8	7	5	7		**5,7**	Thiếu Ban	
15	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	10/11/1991	8		8	7	5	**4,7**	Thiếu Ban	
16	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cành	20/02/95			7	7		**2,1**	Thiếu Ban	
17	DTK1151010545	Nguyễn Đăng	Cảnh	15/06/93	B	7	8		5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
18	K135520103005	Lê Văn Lương	Chí	9/12/1995	7	7			7	**4,9**	Thiếu Ban	
19	K125520103178	Nguyễn Mạnh	Chiến	10/7/1994	7		7	8	6	**4,7**	Thiếu Ban	
20	K135140214029	Đặng Bá	Chính	21/07/95	8		6	8	7	**4,9**	Thiếu Ban	
21	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung		8	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
22	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	23/10/93	B		B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
23	K125520103245	Đào Văn	Công	23/09/94	8	7	B	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
24	K135520103225	Trần Thành	Công	11/10/1995					10	**1,7**	Thiếu Ban	
25	K135520114005	Nguyễn Xuân	Cương	27/01/93	8		7		7	**4,0**	Thiếu Ban	
26	DTK0951010847	Lại Thế	Cường	27/12/91					8	**1,4**	Thiếu Ban	
27	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	4/2/1992	7	8	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
28	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	2/8/1992	B		B	5		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
29	K125520103061	Dương Mạnh	Cường		7	6	6	8		**5,4**	Thiếu Ban	
30	K135520103078	Vũ Văn	Cường	20/05/95	8		6	8		**3,7**	Thiếu Ban	
31	K135520103457	Lê Văn	Cường	10/7/1994	B	B		8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
32	K135520114012	Lê Văn	Đại	19/04/94	8	7	7	5		**5,8**	Thiếu Ban	
33	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng	19/11/92					6	**1,0**	Thiếu Ban	
34	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	10/10/1993	8		5	6		**3,2**	Thiếu Ban	
35	K125520114071	Dương Văn	Đạt	14/05/94	7	7	7	7	8	**7,2**	Đạt	
36	K135520103166	Nguyễn Văn	Đạt	6/9/1995		7	7			**3,5**	Thiếu Ban	
37	K135520103231	Dương Văn	Đạt	2/9/1995	8		7	7	4	**4,4**	Thiếu Ban	
38	K135520103232	Phạm Duy	Đạt	7/7/1995			6		1	**1,2**	Thiếu Ban	
39	K135520103307	Hoàng Văn	Đạt	11/11/1995	7	B	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
40	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	27/10/92	B	7	6		B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
41	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	16/04/94	8		7	8	5	**4,7**	Thiếu Ban	
42	DTK1151010548	Phạm Văn	Diệu	21/12/93	6	7	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
43	K125520103064	Nông Văn	Dinh	20/01/94	7		7		9	**4,1**	Thiếu Ban	
44	DTK1151010002	Hoàng Công	Định	21/06/93	8					**1,6**	Thiếu Ban	
45	K135520103088	Hoàng Thanh	Định	1/1/1995	8		7	7	5	**4,6**	Thiếu Ban	
46	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô	19/06/89					7	**1,2**	Thiếu Ban	
47	11110710002	Diêm Công Thanh	Đoàn	10/9/1988	8	B	7	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
48	DTK1151010435	Lê Đăng	Doanh	29/09/93	7		7	6	7	**4,6**	Thiếu Ban	
49	K125520103126	Trần Trung	Đông	7/10/1994	8	8	4		7	**6,1**	Thiếu Ban	
50	K125520103337	Tống Văn	Đông	7/11/1994	7				1	**1,6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
51	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	20/12/94	8	7	B	6	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
52	K135520103014	Lê Quang	Đức	27/08/94	8	8	6	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
53	K135520103233	Hoàng Trung	Đức	15/04/95	8		8	7	1	**4,0**	Thiếu Ban	
54	K125520103007	Diệp Tiến	Dũng	20/10/94	7	7	8	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
55	K125520103254	Lê Văn	Dũng	29/09/93					8	**1,4**	Thiếu Ban	
56	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	27/12/94	8	6	8	7		**5,9**	Thiếu Ban	
57	K125520103459	Nguyễn Tiến	Dũng	21/06/94	B		6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
58	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng	1/7/1994			7			**1,2**	Thiếu Ban	
59	K125520216014	Lê Anh	Dũng	26/08/94			B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
60	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng	8/10/1994	7			6	1	**2,4**	Thiếu Ban	
61	K135520103162	Nguyễn Chí	Dũng	13/01/95			7	8	5	**3,1**	Thiếu Ban	
62	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	4/9/1993	7	7		7		**4,6**	Thiếu Ban	
63	K135520103303	Dương Tuấn	Dũng	21/11/95	7		7	7	2	**3,8**	Thiếu Ban	
64	K125520103448	Ngô Văn	Dương	13/04/94	7		B	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
65	K125520103339	Vy Văn	Đường	5/6/1993	7	8	8	7	4	**7,0**	Đạt	
66	K135520103386	Bùi Văn	Duy	11/8/1995	8	6	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
67	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	26/07/94	8	B	6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
68	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	4/9/1995			7	7	9	**3,6**	Thiếu Ban	
69	K135520201024	Trần Hữu	Giang	12/7/1995	B		B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
70	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà			7				**2,3**	Thiếu Ban	
71	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà	1/8/1989	7	8		7	4	**5,6**	Thiếu Ban	
72	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	20/08/92	8				4	**2,3**	Thiếu Ban	
73	DTK1151010017	Tô Mạnh	Hải	8/8/1993	B	7	2	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
74	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải	22/08/93					2	**0,3**	Thiếu Ban	
75	K125520103132	Lê Hồng	Hải	14/09/94	8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
76	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	9/5/1995	7	6	7		1	**4,7**	Thiếu Ban	
77	K135520103238	Tô Văn	Hải	6/10/1993			7	7	4	**2,8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
78	K135520114019	Phan Đức	Hải		8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
79	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	24/12/94	7		6	7	5	**4,2**	Thiếu Ban	
80	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	23/07/91	8					**1,6**	Thiếu Ban	
81	K135520114023	Lư Văn	Hiền	4/8/1995	8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
82	DTK1151010128	Dương Văn	Hiếu	4/1/1993	8		8	5	7	**4,8**	Thiếu Ban	
83	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	22/12/94	8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
84	K135520103024	Nguyễn Trọng	Hiếu	20/07/95	6			B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
85	K135520103025	Nguyễn Tiến	Hiếu	6/8/1995					7	**1,2**	Thiếu Ban	
86	DTK1151010624	Phạm Việt	Hòa	28/09/93	8	7				**3,9**	Thiếu Ban	
87	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	28/09/94	7		7	7	4	**4,2**	Thiếu Ban	
88	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng	4/11/1987				7		**0,9**	Thiếu Ban	
89	DTK1151010294	Nguyễn Thái	Hoàng	6/2/1993	8	7	7		3	**5,6**	Thiếu Ban	
90	K125520103081	Nguyễn Văn	Hoàng		8					**1,6**	Thiếu Ban	
91	K135520103097	Đỗ Văn	Hoàng	16/02/95	7	8		6	7	**6,0**	Thiếu Ban	
92	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	16/09/95			6		4	**1,7**	Thiếu Ban	
93	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	10/3/1991	B		6			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
94	K135520103311	Nông Văn	Hồng	10/1/1995	7	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
95	DTK1051010355	Đinh Văn	Huấn	17/12/90	4	7	7	6		**5,1**	Thiếu Ban	
96	DTK1151010076	Bùi Việt	Hùng	14/06/93	B	7			10	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
97	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	10/6/1994	6		6	6	5	**3,9**	Thiếu Ban	
98	K135520103091	Đặng Văn	Hùng	17/08/94	7		7	7	2	**3,8**	Thiếu Ban	
99	K135520103239	Đàm Văn	Hùng	26/01/95	8	8	8		8	**7,0**	Thiếu Ban	
100	K135520103241	Ngô Mạnh	Hùng	10/10/1995		8	7	9		**5,0**	Thiếu Ban	
101	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	30/09/95	6					**1,2**	Thiếu Ban	
102	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng	1/9/1993			4	7		**1,6**	Thiếu Ban	
103	K125520103355	Nguyễn Văn	Hưng	11/11/1992	B	5	6	5	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
104	K135520103094	Phạm Văn	Hưng	10/6/1995		7	7	8	7	**5,7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
105	K135520114081	Chu Quang	Hưng	12/3/1995		7	7		1	**3,7**	Thiếu Ban	
106	K135520201031	Liềng Văn	Hưng	15/05/95			7	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
107	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương		8		7	7	8	**5,1**	Thiếu Ban	
108	DTK1151010732	Nguyễn Văn	Hưởng		7		6	6	10	**4,9**	Thiếu Ban	
109	DTK1051010901	Nguyễn Hữu	Huy	9/7/1992		7	7	6	9	**5,8**	Thiếu Ban	
110	DTK1151010184	Ngô Anh	Huy	26/12/92	8	6	6	B	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
111	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	26/11/94	7	7	7	7		**5,8**	Thiếu Ban	
112	K125520103281	Phạm Văn	Huy	25/09/93	7	7		8		**4,8**	Thiếu Ban	
113	K125520201093	Ngọc Văn	Huy	23/06/94	B	B	8	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
114	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	14/01/95	7	7		8	7	**5,9**	Thiếu Ban	
115	K135520103248	Nguyễn Thế	Huy	24/10/95	8		7	7	4	**4,4**	Thiếu Ban	
116	K135520103323	Nguyễn Văn	Khải	13/02/94	7	7	Đi HH	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
117	K135520103183	Nguyễn Văn	Khang	8/3/1994	8	7		7	8	**6,2**	Thiếu Ban	
118	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	20/11/95	7		7	7		**3,5**	Thiếu Ban	
119	K135520114086	Nguyễn Quốc	Khánh	2/9/1995		7	6		10	**5,0**	Thiếu Ban	
120	K135520103107	Dương Văn	Khuyến	6/5/1995	8	8	6	7		**6,2**	Thiếu Ban	
121	K125520103286	Phạm Trung	Kiên		8		7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
122	K135520103481	Vũ Trung	Kiên	8/5/1995		8	7	8		**4,9**	Thiếu Ban	
123	K135520114031	Nguyễn Đình	Kiên	21/08/95	8		6	6	8	**4,8**	Thiếu Ban	
124	DTK0951060179	Trần Thị	Kiều				7			**1,2**	Thiếu Ban	
125	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm	5/5/1994			8			**1,4**	Thiếu Ban	
126	K135520114032	Nguyễn Hoàng	Lâm	24/01/92	8	8		8	6	**6,3**	Thiếu Ban	
127	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê		8		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
128	DTK0951010831	Nguyễn Văn	Linh	20/11/90			B		8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
129	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh	17/09/93			8	7		**2,3**	Thiếu Ban	
130	K135520103109	Nguyễn Hoàng	Linh	15/08/95		7	7	7		**4,4**	Thiếu Ban	
131	K135520114089	Phạm Đức	Linh	18/03/95	8	7		8	7	**6,1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
132	K135520103327	Vàng A	Lợi	3/10/1995	7			7	7	**3,5**	Thiếu Ban	
133	K135520103110	Nguyễn Xuân	Long	2/12/1995	8	6	8	8		**6,0**	Thiếu Ban	
134	K135520103257	Nguyễn Thành	Long	13/11/93	8	7	7	8	1	**6,3**	Đạt	
135	K135520103484	Ngô Văn	Long	23/06/95	7	8	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
136	K135520103405	Phạm Văn	Luân	3/5/1994	8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
137	K135520103188	Nguyễn Văn	Lực	24/08/95		7	7			**3,5**	Thiếu Ban	
138	K135520114091	Dương Thanh	Lực	18/11/95		8	7		9	**5,4**	Thiếu Ban	
139	DTK0951010900	Tạ Duy	Lương	15/02/90	8	7	7	7	8	**7,4**	Đạt	
140	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	6/10/1991					6	**1,0**	Thiếu Ban	
141	K125520103203	Lương Văn	Mai	15/09/94					8	**1,4**	Thiếu Ban	
142	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh	5/10/1993	7	7	B	6	9	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
143	K125520103461	Phan Văn	Mạnh	12/9/1994	8			7		**2,5**	Thiếu Ban	
144	K135520103112	Đỗ Tiến	Mạnh	13/01/94	8	8		B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
145	K135520114035	Nguyễn Đức	Mạnh	5/4/1995	7		8	8	6	**4,8**	Thiếu Ban	
146	K125520103089	Lê Hồng	Minh	5/9/1994	7		5		8	**3,6**	Thiếu Ban	
147	K135520103408	Hoàng Doãn	Minh	1/2/1994	8		7	8		**3,8**	Thiếu Ban	
148	K135520103040	Hoàng Văn	Nam	5/9/1995	8	5		7	8	**5,5**	Thiếu Ban	
149	K135520114094	Nguyễn Thạc	Nam	12/8/1995	8	7	7	7		**6,0**	Thiếu Ban	
150	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa	17/05/95			7	7		**2,1**	Thiếu Ban	
151	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc	5/12/1992			7	7		**2,1**	Thiếu Ban	
152	DTK1151010192	Trần Bảo	Ngọc	18/11/93	8	8	8	8		**6,6**	Thiếu Ban	
153	K135520103490	Nguyễn Minh	Ngọc	30/04/94	7	7	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
154	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	18/08/93	7		8	6	6	**4,6**	Thiếu Ban	
155	K135520103491	Nguyễn Hữu	Nhiên	2/10/1995	7		7	9	10	**5,5**	Thiếu Ban	
156	K125520103035	Kim Văn	Oanh	27/02/94	8	8	7		6	**6,5**	Thiếu Ban	
157	LAOS115008	Done	Onnavong	10/11/1992		9				**3,0**	Thiếu Ban	
158	K125520103151	Nguyễn Hồng	Phong	17/11/94			6	7		**1,9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
159	K135520114096	Nguyễn Duy	Phúc	4/8/1995	8	6	7	8		**5,8**	Thiếu Ban	
160	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương	29/04/93			8			**1,4**	Thiếu Ban	
161	K135520103414	Dương Văn	Quân	13/01/95	7	7	8		9	**6,6**	Thiếu Ban	
162	K135520103495	Nguyễn Hải	Quân	7/11/1995	8	7	7	8		**6,1**	Thiếu Ban	
163	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	8/1/1995		7	7		2	**3,8**	Thiếu Ban	
164	DTK1151020441	Dương Đình	Quang	10/7/1993					8	**1,4**	Thiếu Ban	
165	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	20/08/94	B			7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
166	K135520114042	Từ Văn	Sáng	20/11/94	8	8	7	6		**6,2**	Thiếu Ban	
167	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	1/8/1992	6		5	6		**2,8**	Thiếu Ban	
168	K125520103211	Hà Minh	Sơn	29/09/93	7	B	6	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
169	K125520114036	Nguyễn Quang	Sơn	3/11/1994	7	8	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
170	K125520114037	Nguyễn Thành	Sơn	25/04/94	8	B	VPQC	7	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
171	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	10/9/1993	8		7	6		**3,6**	Thiếu Ban	
172	K135520103050	Trần Văn	Tâm	30/04/94	8	7	7		6	**6,1**	Thiếu Ban	
173	DTK1151010204	Nguyễn Minh	Thái	12/5/1993	8	6	B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
174	K135520103272	Đỗ Ngọc	Thái	22/01/95			6		7	**2,2**	Thiếu Ban	
175	K135520103339	Nguyễn Hồng	Thái	25/02/95		7	7	7	3	**4,9**	Thiếu Ban	
176	DTK1151010520	Nguyễn Hữu	Thân	17/01/93	B			7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
177	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng	26/03/93			B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
178	DTK1151010419	Nguyễn Văn	Thắng		8	6	7	7		**5,7**	Thiếu Ban	
179	K135520103055	Nguyễn Ngọc	Thắng	18/12/95	8	7	7		8	**6,5**	Thiếu Ban	
180	K135520103057	Nguyễn Xuân	Thắng	22/09/95	7		7	7	7	**4,7**	Thiếu Ban	
181	K135520103276	Đào Duy	Thanh	1/5/1995	8	8		B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
182	K125520103390	Vũ Xuân	Thành	20/10/93	8		6	7	7	**4,7**	Thiếu Ban	
183	K125520114094	Lê Văn	Thành	14/11/94	8	6	B	7	2	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
184	K135520103203	Lê Tiến	Thành	13/02/95			7		6	**2,2**	Thiếu Ban	
185	K125520114015	Phùng Thị	Thảo	19/01/93					6	**1,0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
186	K135520103344	Trần Văn	Thế	28/01/95	B			8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
187	K135520114046	Lý Anh	Thế	16/10/95	8				6	**2,6**	Thiếu Ban	
188	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	16/10/94	8	6	B	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
189	DTK1151010257	Nguyễn Văn	Thiện	7/10/1993					3	**0,5**	Thiếu Ban	
190	K135520114113	Giáp Văn	Thiều	16/10/95	8		Đi HH	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
191	DTK1151030216	Phan Văn	Thịnh				6			**1,0**	Thiếu Ban	
192	K135520103426	Lê Văn	Thơ	16/10/95	8		7	8		**3,8**	Thiếu Ban	
193	K135520103345	Đỗ Minh	Thuận	10/3/1995	8	7		7	5	**5,7**	Thiếu Ban	
194	K135520103346	Phạm Duy	Thuận	15/04/95	8	6		8	8	**6,0**	Thiếu Ban	
195	K135520103435	Nguyễn Hữu	Tiềm	17/10/95		7				**2,3**	Thiếu Ban	
196	DTK1151010590	Nguyễn Văn	Tiến	9/11/1993	8		8	8	10	**5,7**	Thiếu Ban	
197	K125520103107	Quản Văn	Tiến		8		7			**2,8**	Thiếu Ban	
198	K125520103165	Trần Văn	Tiến	16/05/94	7	6	6		5	**5,3**	Thiếu Ban	
199	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến	1/5/1995			7	7	3	**2,6**	Thiếu Ban	
200	K135520114121	Nguyễn Đức	Tiến	12/2/1995	8	7	7	6		**5,9**	Thiếu Ban	
201	K135520114122	Dương Quyết	Tiến		6		6	9	6	**4,4**	Thiếu Ban	
202	K135140214069	Trần Quang	Tỉnh	28/02/95	8		5	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
203	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	7/6/1989	8		B	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
204	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	17/06/91	8	7	B	6	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
205	K125520103415	Nguyễn Văn	Toàn	23/10/93	6					**1,2**	Thiếu Ban	
206	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	14/05/91	B		7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
207	DTK1051010802	Nguyễn Văn	Trà	9/11/1992	7	7	6	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
208	K135520103064	Đào Xuân	Trai	16/08/95	8		7	8	3	**4,3**	Thiếu Ban	
209	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	21/11/95	7	6	6		B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
210	K135520114054	Hoàng Minh	Trí	24/02/95	8	7	ĐC	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
211	K125520103419	Lê Tiến	Trình	20/01/94		7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
212	DTK1151010427	Nguyễn Văn	Trung		8	7	7	8		**6,1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
213	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung	11/5/1994			6	6	7	**3,0**	Thiếu Ban	
214	K125520201129	Đinh Quang	Trung	22/09/94					5	**0,9**	Thiếu Ban	
215	K135520103358	Đàm Viết	Trung	5/3/1995		8		7	6	**4,6**	Thiếu Ban	
216	K125520103421	Nguyễn Phúc	Trường	3/11/1994	7	7	6		6	**5,8**	Thiếu Ban	
217	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú		7		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
218	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú	9/12/1991			7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
219	K125520103222	Bùi Văn	Tú		8	6	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
220	K135520103132	Vũ Văn	Tú	4/3/1995	7		7	7	3	**4,0**	Thiếu Ban	
221	K135520103519	Nguyễn Xuân	Tú	10/10/1995	8		2	7	10	**4,6**	Thiếu Ban	
222	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	11/12/1993	7		5		3	**2,8**	Thiếu Ban	
223	DTK1151010648	Nguyễn Anh	Tuấn	29/03/90	7	7	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
224	K125520103112	Lê Mạnh	Tuấn	6/4/1994	8	B	7	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
225	K135520103066	Trịnh Xuân	Tuấn	17/08/95	8				1	**1,8**	Thiếu Ban	
226	K135520114055	Đàm Anh	Tuấn	6/8/1995				7	8	**2,3**	Thiếu Ban	
227	DTK1151010100	Phạm Thanh	Tùng	1/6/1993	8		3	7	5	**3,9**	Thiếu Ban	
228	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	28/10/94	B	7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
229	K135520103347	Mai Văn	Tùng	13/06/95	8				9	**3,1**	Thiếu Ban	
230	K135520114118	Trần Thanh	Tùng	18/02/95		8	7		1	**4,0**	Thiếu Ban	
231	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	12/9/1993	B		7	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
232	K135520103524	Phạm Anh	Văn	8/8/1995	7	7		8	1	**4,9**	Thiếu Ban	
233	K135520114058	Phạm Ngọc	Văn	28/10/95	8				6	**2,6**	Thiếu Ban	
234	K125520103234	Nguyễn Văn	Việt	16/11/94	8	B	6	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
235	K125520103395	Nguyễn Đức	Việt	2/3/1994	B	6	7	6	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
236	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh	8/9/1992			6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
237	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	25/03/91	7	8	7	6		**6,0**	Thiếu Ban	
238	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	24/01/94	8		Đi HH		8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
239	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương		7		B	9		**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
240	K125520114051	Phạm Minh	Vương	27/04/94	6		8	7		**3,5**	Thiếu Ban	
241	K125520114108	Nông Quốc	Vương	13/12/93	6	6	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
242	DTK1051010721	Hoàng Văn	Xuân	29/02/92				8		**1,0**	Thiếu Ban	
243	K125520103015	Nguyễn Văn	Giang	25/12/94	7		6	7	8	**4,7**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 243 SV

Lưu ý: Sinh viên học các Ban tương đương cần viết đơn quy đổi điểm